TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **74/**2024/HS-PT
Ngày: 25-4-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Văn Thuấn**
Các Thẩm phán: Ông **Võ Văn Lịnh**
Bà **Trần Thị Trâm Anh**

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Nguyễn Tấn Đạt** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:* Bà **Đỗ Thị Tuyết Nhung** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2024/TLPT-HS ngày 23 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo Võ Văn D do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2023/HS-ST ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Võ Văn D, sinh ngày 28/01/1972 tại Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn Đ, sinh năm 1948 và bà Lê Thị C (chết); Vợ là Lê Thị N, sinh năm 1977 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được cho tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 09/5/2023, ông Mai Thanh D1 đi đến kho vật liệu xây dựng “C" trú tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Kiên Giang để trông coi. Khi đến phần đất trước kho vật liệu thì thấy vợ chồng ông Võ Văn D và vợ là bà Lê Thị N đang cắm cọc gỗ che bạc để bán bánh mì tại khu vực dốc cầu Đ, phía trước kho vật liệu của ông Thanh D1. Ông Thanh D1 có nói không cho vợ chồng ông Võ Văn D che bạc và cũng đã nhiều lần nhắc nhở không cho ông Võ Văn D cắm cọc che bạc bán tại đây vì sợ che khuất tầm nhìn của tài xế tham gia giao thông dễ dẫn

đến tai nạn. Sau đó, ông T D lái xe cuốc ra làm ngã 01 cái cọc cắm che tấm bạc thì ông Võ Văn D có dùng 01 khúc gỗ dài 87cm nhặt được gần đó, đánh vào người ông Mai Thanh D1. Ông Thanh D1 lấy 01 sợi dây điện trên xe cuốc dài khoảng 2m đi xuống xe đánh về phía ông Võ Văn D nhưng không gây thương tích. Thấy vậy, bà N chạy lại can ngăn, ôm ông Thanh D1 từ phía sau, lúc này Võ Văn D dùng cây gỗ đánh 01 cái trúng vào bàn tay trái của ông Thanh D1. Sau đó, Nguyễn Lê Nhật M là con rể của ông Thanh D1 chạy đến thì Võ Văn D bỏ cây lại hiện trường rồi cùng vợ bỏ về nhà. Ông Thanh D1 được người nhà đưa đi điều trị. Quá trình điều tra, Võ Văn D thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 420/KLTTCT-PY ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh K kết luận đối với thương tích của ông Mai Thanh D1 như sau:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả giám định: Chấn thương bàn tay trái, gãy đầu gần xương bàn ngón V, hiện xương chưa liền còn di lệch, biến dạng nhẹ bàn tay và cứng khớp bàn ngón V tay trái.

- Kết quả cận lâm sàng: gãy đầu gần xương bàn ngón V tay trái.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Mai Thanh D1 tại thời điểm giám định là 12% (Mười hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại thông tư.

4. Vật gây thương tích: vật tày diện giới hạn.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 421/KLVGTT-PY ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh K kết luận vật gây thương tích đối với thương tích của ông Mai Thanh D1:

1. Các kết quả chính:

- Khúc gỗ gửi giám định là dạng vật tày có diện giới hạn.

- Thương tích ở bàn tay trái gãy xương bàn ngón V của Mai Thanh D1 có bờ giới hạn rõ (do vật tày diện giới hạn gây nên) phù hợp với khúc gỗ gửi giám định.

2. Kết luận: Căn cứ kết quả giám định vật gây thương tích được cơ quan trưng cầu giám định gửi đến, xác định: khúc gỗ gửi giám định có thể gây được thương tích ở bàn tay trái của ông Mai Thanh D1.

***** *Tại bản án hình sự sơ thẩm số:* 69/2023/HS-ST, ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thanh, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Võ Văn D** phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*

2. Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sử đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Võ Văn D 09** (Chín) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hình sự, quyền kháng cáo và biện pháp tư pháp theo luật định.

Ngày 08/01/2024 bị cáo Võ Văn D có đơn kháng cáo nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Võ Văn D thừa nhận Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng tội danh của bị cáo, bị xin thay đổi nội dung kháng cáo là xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:*

Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Võ Văn D 09 tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo với mức án như trên là phù hợp tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên tại phiên toà hôm nay bị cáo có cung thêm, sau khi xét xử sơ thẩm xong bị cáo khắc phục toàn bộ số tiền khắc phục hậu quả còn lại cho người bị hại theo bản án sơ thẩm đã tuyên số tiền 3.800.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004752 ngày 08/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang và bị cáo có cung cấp thêm gia đình bị cáo có công với cách mạng bà ngoại của bị cáo là bà mẹ Việt Nam anh hùng và cậu ruột của bị cáo cũng có công với cách mạng (Không có xác nhận của chính quyền địa phương) các tình tiết này cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho bị cáo rồi nên không xem xét lại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

** Lời nói sau cùng của bị cáo:* Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm:

Vào ngày 09/5/2023, khi bị hại ông Mai Thanh D1 đi đến kho vật liệu xây dựng "C" trú tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Kiên Giang thì thấy bị cáo đang cắm cọc che tấm bạc để tránh mưa cho vợ bị cáo buôn bán, ông Mai Thanh D1 không cho bị cáo cắm cọc che bạc bán tại đây nên xảy ra cự cãi. Ông Mai Thanh D1 lấy xe cuốc ra làm ngã cọc của bị cáo nên bị cáo dùng khúc gỗ đánh trúng vào bàn tay trái của bị hại D1 gây thương tích. Theo kết quả giám định pháp y thì sức khỏe bị hại Mai Thanh D1 bị suy giảm do thương tích gây nên là 12%. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Võ Văn D về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo với mức án 09 tháng tù là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm xong, bị cáo Võ Văn D có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn và bị cáo đang điều trị bị bệnh. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và khả năng nhận thức được hành vi phạm tội của mình, bị cáo biết rõ sức khỏe con người là vốn quý được pháp luật bảo vệ và nghiêm cấm xâm hại với mọi hình thức nếu ai vi phạm đều phải bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ cự cải mà bị cáo dùng khúc gỗ gây thương tích cho người bị hại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện ý thức xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác và xem thường pháp luật của Nhà nước, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Toà án cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo mức án 09 tháng tù là phù hợp, có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

Việc bị cáo có cung cấp thêm gia đình bị cáo có công với cách mạng bà ngoại của bị cáo là bà mẹ Việt Nam anh hùng và cậu ruột của bị cáo cũng có công với cách mạng. Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở để xem xét vì không có xác nhận của chính quyền địa phương về mối quan hệ giữa bị cáo và những người có công.

Tuy nhiên, tại phiên toà hôm nay bị cáo có cung thêm được tình tiết giảm nhẹ mới, sau khi xét xử sơ thẩm xong bị cáo tự nguyện khắc phục toàn bộ số tiền khắc phục hậu quả còn lại cho người bị hại theo bản án sơ thẩm đã tuyên số tiền 3.800.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004752 ngày 08/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, điều này thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi của bị cáo đã gây ra, bản thân bị cáo cũng đang điều trị bệnh. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa bản án sơ thẩm và giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và tạo điều kiện cho bị cáo trở thành người công dân tốt sống có ích cho xã hội.

Việc bị cáo xin được hưởng án treo là không có cơ sở để chấp nhận. Nếu cho bị cáo hưởng án treo thì không thể hiện được tính nghiêm minh của pháp luật. Nên HĐXX không chấp nhận.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên là chưa xem xét tình tiết giảm nhẹ mới cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm b khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Văn D sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2023/HS-ST ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

2. Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sử đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Võ Văn D 06** tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Võ Văn D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 69/2023/HS-ST ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp . HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKS huyện (1)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Tòa án huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

Phan Văn Thuấn